

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/DS-ST

Ngày 25/12/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thom.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và ông Bùi Minh Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ dân sự thụ lý số: 165/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2019/QĐST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 06/2019/QDST-DS ngày 08/11/2019, Thông báo về việc dời ngày xét xử vụ án số: 14/2019/TB-TA ngày 27/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L (Gọi tắt là ngân hàng Kiên L).

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: Ông Võ Văn T, chức vụ: Giám đốc chi nhánh R.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hồ Văn B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Phòng giao dịch huyện A. (Theo văn bản ủy quyền số 32/UQ-CNRRG ngày 19/4/2019)

Địa chỉ: Khu phố n, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T. A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ông Hứa Văn T, sinh năm 1935 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mương n, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3.2/ Ông Lương Ngọc V, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày như sau:

Vào ngày 26/01/2018, ông Lê Thanh L đã ký hợp đồng tín dụng số 168/18/HĐTD/1010-2272 với ngân hàng Kiên L - phòng giao dịch A để vay vốn, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

- Số tiền vay là 70.000.000 đồng;
- Thời hạn vay 12 tháng;
- Lãi suất vay: Lãi trong hạn 13,05%/năm lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn bằng 19,575%/năm;
- Trả lãi 06 tháng một lần, vốn gốc trả cuối kỳ.

Để đảm bảo cho số nợ vay ông Lê Thanh L đã thế chấp cho Ngân hàng Kiên L quyền sử dụng đất, gồm:

1/ Quyền sử dụng đất số CE 903538, thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 108-2016 diện tích 447,5 m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp N, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/01/2017 cho ông Lê Thanh L đứng tên quyền sử dụng đất.

2/ Quyền sử dụng đất số CE 903546, thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 109-

2016 diện tích 8.027,5 m², loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp N, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/01/2017 cho ông Lê Thanh L đứng tên quyền sử dụng đất.

Sau khi vay vốn cho đến nay ông Lê Thanh L không thanh toán nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 25/12/2019 ông Lê Thanh L còn nợ của Ngân hàng Kiên L 70.000.000 đồng nợ gốc, lãi trong hạn 9.135.000 đồng, lãi quá hạn 12.388.562 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 1.054.264 đồng, tổng cộng là 92.577.826 đồng.

Ngân hàng Kiên Long yêu cầu ông Lê Thanh L thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/12/2019 là 92.577.826 đồng đồng thời tiếp tục phải trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 168/18/HĐTD/1010-2272, trường hợp ông L không thực hiện trả nợ yêu cầu Tòa án giải quyết xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Kiên L.

Bị đơn - ông Lê Thanh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày trong biên bản hòa giải tại Tòa án như sau:

Ông Lê Thanh L thừa nhận có hợp đồng vay vốn của Ngân hàng Kiên L số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 26/01/2018. Trong quá trình sử dụng vốn vay đã không thực hiện trả vốn và lãi theo hợp đồng. Ông L thừa nhận toàn bộ số nợ mà Ngân hàng Kiên L đã yêu cầu nhưng đến nay không có khả năng trả nợ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Hứa Văn T trình bày tại biên bản ghi lời khai: Vào năm 2014 ông Lê Thanh L có cầm cố cho ông T 05 công đất tầm lớn với số vàng 13 chỉ vàng 24kara, thời gian cầm cố là 03 năm chuộc lại đất, nếu không chuộc lại đất thì ông T tiếp tục canh tác. Các bên có làm đơn cầm cố đất vào ngày 07/3/2014, đất cầm cố tọa lạc tại ấp N, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Phần đất này hiện ông L đã thế chấp cho ngân hàng Kiên L để vay vốn. Số đất cầm cố của ông L hiện nay ông T đang cho ông Lương Ngọc V thuê lại để sử dụng. Ông T xác định đối với phần đất ông L đã cầm cố cho ông T giữa ông T và ông L tự thỏa thuận mà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì trong cùng vụ án này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Ngọc V trình bày tại biên bản

ghi lời khai: Ông V có thuê của ông Hứa Văn T 05 công tằm lớn để canh tác, số đất này là của ông L cầm cố cho ông T. Nay đã hết hạn thời gian thuê đất ông V đồng ý trả lại đất cho ông T và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì trong cùng vụ án này.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là toàn bộ hồ sơ vay vốn, gồm: Hợp đồng tín dụng số 168/18/HĐTD/1010-2272 ngày 26/01/2016; Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 168/18/HĐNT/1010-2272 ngày 26/01/2016; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 168/18/HĐTC/1010-2272 ngày 26/01/2016; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 26/01/2018; giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; giấy đề nghị vay vốn; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Thanh L; quyết định số 1203/QĐ-NHKL V/v ủy quyền thường xuyên đại diện Ngân hàng TMCP Kiên L thực hiện các thủ tục bán đấu giá tài sản bảo đảm, khởi kiện, thi hành án ngày 24/4/2018; Giấy ủy quyền ngày 19/04/2019 cho ông Hồ Văn B; đơn xác nhận tình trạng cư trú của đương sự; Giấy chứng minh nhân dân + sổ hộ khẩu ông Lê Thanh L. (Tất cả đều là bản phô tô có xác nhận).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện A, căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay từ hợp đồng tín dụng. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Kiên Lg, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 168/18/HĐTD/1010-2272 ngày 26/01/2018 và Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 168/18/HĐNT/1010- 2272 ngày 26/01/2018 được ký kết trên tinh thần tự nguyện, được lập thành văn bản, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội là hợp đồng hợp pháp. Kể từ thời điểm hợp đồng được xác lập các bên có trách nhiệm thực hiện những nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy: Vào ngày 29/01/2018 Ngân hàng Kiên L đã thực hiện giải ngân cho ông Lê Thanh L vay số tiền 70.000.000 đồng, “Phiếu chi” ngày 29/01/2018 có chữ ký người nhận tiền tên Lê Thanh L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Kiên L cho rằng ông L không thực hiện trả nợ theo hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ; ông Lê Thanh L cũng thừa nhận có vay của Ngân hàng Kiên L số tiền 70.000.000 đồng và chưa thực hiện thanh toán nợ lãi và gốc theo hợp đồng. Tại thời điểm khởi kiện đã vượt quá thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay nhưng ông L vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Kiên L đã vi phạm quy định định tại Điều 5 và Điều 9 của hợp đồng Hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 168/18/HĐNT/1010-2272, do đó có cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Kiên L là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, cần buộc ông Lê Thanh L phải thanh toán cho Ngân hàng Kiên L số tiền là 92.577.826 đồng (Tạm tính đến ngày 25/12/2019), trong đó nợ gốc là 70.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.135.000 đồng, lãi quá hạn 12.388.562 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 1.054.264 đồng đồng thời ông L phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng từ ngày 25/12/2019 cho đến khi trả hết số nợ.

Đối với tài sản đã thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 903538, thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 108-2016 diện tích 447,5 m² và giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số CE 903546, thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 109-2016 diện tích 8.027,5 m² đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/01/2017 cho ông Lê Thanh L đứng tên quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 168/18/HĐTD-BDS/1010-2272 thì Ngân hàng được tiếp tục giữ lại để cho công tác thi hành án, trong trường hợp trong Lê Thanh L không trả nợ cho Ngân hàng Kiên L thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Diện tích 447,5 m² thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 108-2016 đã được cơ quan có thẩm quyền cấp quyền sử dụng cho ông Lê Thanh L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 903538 và đã được ông L thế chấp để vay vốn tại ngân hàng Kiên L đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Kể từ thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm mọi giao dịch liên quan đến việc chuyển dịch quyền sử dụng diện tích đất nói trên đều không làm phát sinh hiệu lực. Tuy nhiên, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Hứa Văn T và ông Lương Ngọc V không có yêu cầu độc lập trong vụ án nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Kiên L được chấp nhận nên buộc ông Lê Thanh L phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là: 92.577.826 đồng x 5% = 4.628.891 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Kiên L số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 2.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001852 ngày 29/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các điều 244, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Các điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L.

Buộc ông Lê Thanh L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền 92.577.826 đồng (Chín mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn, tám trăm hai mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu) và lãi suất tính đến ngày 25/12/2019 lãi trong hạn 9.135.000 đồng (Chín triệu, một trăm ba mươi lăm ngàn) lãi quá hạn 12.388.562 đồng (Mười hai triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn, năm trăm sáu mươi hai đồng) và tiền phạt chậm trả lãi 1.054.264 đồng (Một triệu, không trăm năm mươi bốn ngàn, hai trăm sáu mươi bốn đồng) đồng thời tiếp tục phải trả lãi phát sinh (Gồm lãi trong hạn và lại quá hạn) theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 168/2018/KUNN.CN tính từ ngày 25/12/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L được giữ lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 903538, thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 108-2016 diện tích 447,5 m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 903546, thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 109-2016 diện tích 8.027,5 m² đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/01/2017 cho ông Lê Thanh L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 168/18/HĐTD-BĐS/1010-2272 ngày 26 tháng 01 năm 2018 đến khi ông Lê Thanh L thi hành xong số tiền trên.

Nếu ông Lê Thanh L không thanh toán xong số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do ông Lê Thanh L đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 168/18/HĐTD-BĐS/1010-2272 ngày 26 tháng 01 năm 2018.

2. Về án phí dân sự sơ Lê Thanh L nộp án phí dân sự sơ thẩm là 92.577.826 đồng x 5% = 4.628.891 đồng (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn, tám trăm chín mươi một đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 2.050.000 đồng (Hai triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001852 ngày 29/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

3. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/12/2019. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS An Biên;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

Đinh Thị Thơm